

Số: 519 /NQ- NSC

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý III năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý III ngày 16 tháng 7 năm 2019;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng quản trị phiên thường kỳ Quý III ngày 16 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 6 tháng 2018	KH năm 2019	TH 6 tháng 2019	Tỷ lệ %	
					TH/CKNT	TH/KH
1. Diện tích đầu tư	Ha	3.546	2.236	2.189	61,7	97,9
- DT đầu tư trực tiếp	"	1.683	2.016	2.058	122,3	102,1
- DT đại trà	"	1.863	220	131	7,0	59,5
2. Sản lượng thu mua	Tấn	2.099	6.670	3.473	165,5	52,1
3. Sản lượng tiêu thụ		1.002,4	5.680	2.030,2	202,5	35,7
- Nguyên liệu thuốc lá	Tấn NL	79,6	600	197,2	247,7	32,9
- Thành phẩm mảnh lá	Tấn TP	922,8	4.380	1.530,0	165,8	34,9
- Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	-	700	303,0	-	43,3
4. Sản lượng chế biến	Tấn TP	3.600	19.000	10.850	301,4	57,1
- Sơ chế tách cọng mảnh lá	"	3.600	12.000	7.145	198,5	59,5
- Gia công chế biến sợi	"	-	7.000	3.705	-	52,9
5. Doanh thu	Tr.đ	165.398	700.000	263.101	159,1	37,6

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 6 tháng 2018	KH năm 2019	TH 6 tháng 2019	Tỷ lệ %	
					TH/CKNT	TH/KH
Trong đó: Kim ngạch XK	Tr.USD	1,85	9,1	6,5	351,4	71,4
6. Lợi nhuận	Tr.đ	-	17.000	-	-	-
7. Thu nhập BQ (tr.đ/ng/tháng)		7,6	8,7	8,7	114,5	100,0

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III và ước 9 tháng đầu năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	KH Quý 3/2019	LK TH 9 tháng năm 2019	Tỷ lệ %	
					TH/KH	TH/CKNT
1. Diện tích	Ha	2.236	-	2.189	97,9	62,3
2. Sản lượng thu mua	Tấn	6.670	2.000	5.473	82,1	101,4
3. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.680	1.650	3.683	64,8	124,3
- Nguyên liệu lá	"	600	450	650	108,3	87,4
- Nguyên liệu tách cọng	"	4.380	700	2.230	50,9	100,5
- Thành phẩm sợi thuốc lá	"	700	500	803	114,7	-
4. Sản lượng GCCB	Tấn	19.000	6.000	16.850	88,7	216,2
- Gia công TC mảnh lá	"	12.000	4.000	11.145	92,9	158,8
- Gia công chế biến sợi	"	7.000	2.000	5.705	81,5	735,2
5. Doanh thu	Tr.đ	700.000	150.000	413.101	59,0	102,6
Trong đó: Xuất khẩu	Tr.USD	9,1	1,5	8,0	87,9	177,8
6. Lợi nhuận	Tr.đ	17.000	-	-	-	-
7. Thu nhập BQ (Trđ/ng/th)		8,7	8,7	8,7	100,0	114,5

Điều 3. Về ước kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2019

Hội đồng quản trị thống nhất đề nghị Ban điều hành tập trung điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương sử dụng, thanh lý, trả lại đất, tài sản trên đất của Công ty như sau:

a. Thông qua chủ trương thanh lý tài sản trên đất và trả lại đất cho chính quyền địa phương quản lý đối với các địa điểm sau:

- Khu đất diện tích 274,6 m² tại thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.


- Khu đất diện tích 195 m² tại xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

b. Thông qua chủ trương thanh lý tài sản trên đất và quyền sử dụng đất (chưa được sang tên chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty) đối với khu đất diện tích 247,4 m² tại Khu Hòa Bình II, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

c. Đối với các khu đất, tài sản trên đất còn lại của các Chi nhánh trực thuộc Công ty, giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng chuyên môn và Chi nhánh trực thuộc Công ty quản lý và sử dụng đảm bảo hiệu quả.

Điều 5. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương tổ chức đoàn công tác đi khảo sát, tìm hiểu thị trường nguyên liệu thuốc lá tại Úc và New Zealand theo nội dung văn bản số 537/KH-NSC ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Công ty. Giao Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, thông qua.

Điều 6. Giao Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT TCTy TLVN (để b/c);
- TV HĐQT, TV BKS;
- Đảng ủy; BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng NV, Phân xưởng, Đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nam Giang